

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HÒA THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2022/DSST
Ngày: 20 – 4 – 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HÒA THÀNH, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lâm Thị Nguyễn;**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Trần Văn Thạch;**

Bà **Dương Thị Tư.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trương Thị Thảo Quyên** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Bích Du**, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 236/2021/TLST-DS ngày 01 tháng 11 năm 2021 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2022/QĐST-DS ngày 15 tháng 3 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2022/QĐST-DS ngày 01/4/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng A.** Địa chỉ trụ sở: 266-268 N, phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà **Nguyễn Đức Thạch D**, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người được ủy quyền: Ông **Nguyễn Hồng S**, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng A chi nhánh Tây Ninh. Địa chỉ: Số 217-219 đường H, phường K, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Người được ủy quyền: Ông **Cao Hiền Trí Ph**, sinh năm 1972, chức vụ: Chuyên viên phòng quản lý Nợ - Phòng kiểm soát rủi ro – chi nhánh Tây Ninh. Địa chỉ: Số 217-219 đường H, phường K, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Chị **Võ Thị Ngọc H**, sinh năm 1989. Địa chỉ: Nhà số Z, khu phố H, phường HT, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ KIẾN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 26 tháng 10 năm 2021, quá trình tố tụng và tại phiên tòa đại diện nguyên đơn ông Cao Hiền Trí Phương trình bày:

Ngày 06/9/2017 chị Võ Thị Ngọc H có kí với Ngân hàng A (gọi tắt là Ngân hàng) hợp đồng tín dụng số thẻ 356480-4284 (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và Bản điều khoản và điều kiện phát hành, sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, các tài liệu này được gọi chung là hợp đồng). Căn cứ thu nhập của chị H, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là: 15.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân. Trong kỳ 30/9/2017 chị H bắt đầu sử dụng thẻ tín dụng và kích hoạt rút số tiền 1.753.030 đồng. Sau đó chị H có thanh toán lại trong kì 600.000 đồng, cứ thế H tiếp tục sử dụng thẻ tín dụng để chi tiêu và thanh toán nhiều lần các kỳ kế tiếp theo quy định hợp đồng thẻ tín dụng và hạn mức sử dụng thẻ. Kể từ ngày 28/02/2021 H không thanh toán số tiền nợ cho Ngân hàng, số tiền dự nợ tại thời điểm này là 14.272.024 đồng. Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở nhưng H vẫn không có thiện chí trả nợ, nhiều lần vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 31/5/2021 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển sang nợ quá hạn. Tính đến nay H nợ 15.739.353 đồng tiền gốc, lãi quá hạn kể từ ngày 31/5/2021 đến 20/4/2022 là 7.243.194 đồng (theo hợp đồng vay lãi suất trong hạn là 2,6%/1 tháng, lãi quá hạn là 150% lãi trong hạn tức 3,9%/1 tháng), tổng cộng 22.982.547 đồng. Nay Ngân hàng yêu cầu H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng tổng số tiền 22.982.547 đồng. Trong đó 15.739.353 đồng tiền gốc, 7.243.194 đồng tiền lãi.

Bị đơn chị Võ Thị Ngọc H: Tòa án đã triệu tập, tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ để thu thập chứng cứ, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng H không đến nên không có ý kiến bằng văn bản để gửi Tòa án.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành trình bày:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên còn vi phạm về việc đưa vụ án ra xét xử trễ hạn theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa sơ thẩm dân sự; Thư ký thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung:

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A, buộc chị Võ Thị Ngọc H trả cho Ngân hàng A số tiền gốc 15.739.353 đồng và các khoản lãi suất, phí theo hợp đồng đã giao kết.

Về án phí: Tính án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về sự vắng mặt của đương sự:

Chị Võ Thị Ngọc H đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến dự phiên tòa lần 2 mà vắng mặt không có lý do chính đáng; đại diện Ngân hàng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử trong trường hợp các đương sự vắng mặt là phù hợp với Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Theo đơn khởi kiện ngày 26-10-2021 Ngân hàng A yêu cầu chị Võ Thị Ngọc H phải trả số tiền vay còn nợ theo hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng ngày 06-9-2017 giữa Ngân hàng A với chị Võ Thị Ngọc H nên quan hệ pháp luật được xác định là “Tranh chấp về hợp đồng tín dụng” chị H cư trú tại địa chỉ: Nhà số Z, khu phố H, phường HT, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh nên thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân Thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh là phù hợp theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Ngân hàng yêu cầu chị H trả số tiền nợ 22.982.547 đồng, trong đó: tiền gốc 15.739.353 đồng và tiền lãi tính từ ngày ngày 31/5/2021 đến 20/4/2022 là 7.243.194 đồng (theo hợp đồng vay lãi suất trong hạn là 2,6%/1 tháng, lãi quá hạn là 150% lãi trong hạn tức 3,9%/1 tháng), yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh cho đến khi trả hết nợ. Ngân hàng đã cung cấp được chứng cứ là giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng tín dụng ngày 06/9/2017 với hạn mức 15.000.000 đồng. Ngày 03/11/2020, Ngân hàng đã ban hành thông báo số 166 về việc chi trả nợ Ngân hàng, theo đó yêu cầu chị Võ Thị Ngọc H thanh toán số tiền nợ là 13.812.000 đồng. Sau đó chị H tiếp tục sử dụng thẻ và ngưng trả nợ vào ngày 28/02/2021. Do chị H vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 31/5/2021 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Theo bảng tóm tắt sao kê ngày 16/02/2022 thì H còn nợ Ngân hàng số tiền gốc là 15.739.353 đồng, sau ngày này Ngân hàng chuyển sang nợ quá hạn. Do đó, Ngân hàng yêu cầu chị H thanh toán số tiền gốc là 15.739.353 đồng là có căn cứ. Đối với lãi suất trong hợp đồng tín dụng chị H có cam kết là đã đọc và đồng ý ràng buộc bởi Điều khoản và Điều kiện phát hành, sử dụng thẻ tín dụng. Trong bảng Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng có quy định về lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn và các loại phí nên H còn phải chịu lãi và phí theo quy định. Do chị H đã được triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do và không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xét thấy yêu cầu của Ngân hàng là có căn cứ và phù

hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại các điều 357, 466, 468 của Bộ luật Dân sự và Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng.

[3] Như nhận định trên, toàn bộ đề xuất của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thị xã Hòa Thành là có căn cứ, Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[6] Về án phí sơ thẩm dân sự: Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc chị H có nghĩa vụ nộp 1.150.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các điều 26,39, 92,147,227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 357, 466, 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A đối với chị Võ Thị Ngọc H về việc “Tranh chấp về hợp đồng tín dụng”.

Buộc chị Võ Thị Ngọc H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng A số tiền 22.982.547 đồng (hai mươi hai triệu chín trăm tám mươi hai nghìn năm trăm bốn mươi bảy đồng), trong đó: tiền gốc là 15.739.353 đồng và tiền lãi tính đến ngày 20-4-2022 là 7.243.194 đồng.

2. Kể từ ngày 21-4-2022 chị H còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số thẻ 356480-4284 ngày 06/9/2017 được ký kết giữa Ngân hàng A với chị Võ Thị Ngọc H cho đến khi trả xong số tiền nợ trên.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị H phải chịu 1.149.000 đồng (một triệu một trăm bốn mươi chín nghìn đồng) tiền án phí dân sự.

Ngân hàng A không phải chịu tiền án phí nên hoàn trả cho Ngân hàng A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 470.000 đồng (*bốn trăm bảy mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0020357 ngày 01 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

4. Quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

5. Quyền yêu cầu thi hành án:

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Thị xã Hòa Thành;
- Chi cục THADS Thị xã Hòa Thành;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Lâm Thị Nguyễn